

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

QUY TRÌNH
THỦ TỤC CÔNG NHẬN LẠI DOANH NGHIỆP
NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Mã hiệu: QT.SNN.06

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 24/11/2021

Quảng Bình, năm 2021

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.KHCN.06 . Lần ban hành: 01. Ngày ban hành: 24/11/2021
-----------------------------------	--

**CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ XEM XÉT: PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG & HTQT**

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét
Họ tên	Trương Thị Thanh Nga	Ngô Thị Hồng Hợi
Chữ ký		
Chức vụ	Chuyên viên	Phó Trưởng phòng

KIỂM TRA VÀ PHÊ DUYỆT: LÃNH ĐẠO SỞ

Trách nhiệm	Kiểm tra và Phê duyệt
Họ tên	Trần Đình Hiệp
Chữ ký	
Chức vụ	Phó Giám đốc Sở

[illegible]

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ hành chính công phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

- Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện Quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại Mục 5

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- GCN: Giấy chứng nhận

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

TT	Nội dung	Yêu cầu
5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính	
	- Trước thời hạn Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết hiệu lực 45 ngày, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. - Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thực hiện sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. - Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện cụ thể sau đây: + Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển quy định tại Điều 5 của Luật công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp. + Tạo ra sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất, giá trị và hiệu quả cao, doanh thu từ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp đạt ít nhất 60% trong tổng số doanh thu thuần hàng năm. + Có hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp, tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được thực hiện tại Việt Nam trên tổng doanh thu thuần hàng năm đạt ít nhất 0,5%; số lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển trên tổng số lao động của doanh nghiệp đạt ít nhất 2,5%. + Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.KHCN.06 . Lần ban hành: 01. Ngày ban hành: 24/11/2021
-----------------------------------	--

	sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn của tổ chức quốc tế chuyên ngành.	
5.2	Thành phần hồ sơ	
	Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018);	01 Bản chính
	Bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 19/2018/QĐ-TTg; các minh chứng cho các nội dung thuyết minh gồm:	
	1. Báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao;	01 Bản sao
	2. Các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp;	01 Bản sao
	3. Hợp đồng lao động, bảng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp;	01 Bản sao
	4. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất;	01 Bản sao
	5. Văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.	01 Bản sao
5.3	Số lượng hồ sơ	
	02 bộ	
5.4	Thời gian xử lý	
	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả	
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT, Số 15 Quang Trung Đồng Hới Quảng Bình.	
5.6	Lệ phí	
	Chưa quy định	
5.7	Quy trình xử lý công việc	
	Bước 1: Tổ chức, cá nhân đăng ký nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Sở Nông nghiệp và PTNT. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có quyết định thành lập, Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định hồ sơ khi có ít nhất hai phần ba số thành	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.KHCN.06 . Lần ban hành: 01. Ngày ban hành: 24/11/2021
-------------------------------	--

	viên có mặt. Tổ thẩm định có trách nhiệm đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp, trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả tổng hợp từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh nghiệp, trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải có thông báo lý do bằng văn bản cho doanh nghiệp. - Trường hợp khác: Đối với Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bị mất hoặc bị hư hỏng trong thời gian còn hiệu lực, doanh nghiệp gửi văn bản đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh nghiệp.	
5.8	Cơ sở pháp lý	
	- Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (BM.KHCN.06.01)
2.	Thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (BM.KHCN.06.02)
3.	Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (BM.KHCN.06.03)
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) theo quy định

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau:

TT	Hồ sơ lưu
----	-----------

1.	Biên nhận hồ sơ/sổ giao nhận/phiếu hẹn
2.	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (Lưu theo bộ hồ sơ theo mục 5.2 ở trên)
3.	Bộ hồ sơ theo Mục 5.2
4.	Quyết định và GCN
5.	Biên nhận hồ sơ/sổ giao nhận/phiếu hẹn
Hồ sơ được lưu tại Sở Nông nghiệp &PTNT tỉnh Quảng Bình, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống kho lưu trữ của Sở hoặc xử lý theo quy định hiện hành.	

.....(tên Doanh nghiệp)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị công nhận doanh
nghiệp nông nghiệp ứng dụng công
nghệ cao

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân....(tỉnh, thành phố...).....

Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,(tên Doanh nghiệp)... xin gửi tới Ủy ban nhân dân(tỉnh, thành phố...)..... Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại: Fax:

3. Đại diện doanh nghiệp:

- Họ và tên:chức vụgiới tính

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Số:..... do..... cấp ngàythángnăm

- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài):

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số do..... cấp, ngàythángnăm.....;

- Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số/2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân(tỉnh, thành phố...)..... xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực.... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận)...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

THUYẾT MINH DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp:
 - Tên viết tắt (nếu có):
 - Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
2. Trụ sở chính:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại: Fax:
3. Đại diện doanh nghiệp:
 - Họ và tên:chức vụgiới tính
 - Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):
Số:..... do..... cấp ngàythángnăm
 - Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài):
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số..... nơi cấp....., ngàytháng..... năm.....).
 - Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm theo.
5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20... - 20...

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, cần tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
(Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến...) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).
2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng).
3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
(Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng).
4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng.

(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng).

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng).

7. Các hoạt động khác (nếu có).

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20...-20...

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp).

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC KÈM THEO THUYẾT MINH

Các văn bản, minh chứng liên quan đến các nội dung kê khai của Thuyết minh gồm có:

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ... (Tên tỉnh, thành phố...)

GIẤY CHỨNG NHẬN

DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

1. Tên doanh

nghiệp:

2. Tên viết

tắt:

3. Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu

có):

4. Địa chỉ trụ sở

chính:

Điện

thoại:Fax:

.

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Số:ngàythángnăm

6. Lĩnh vực hoạt động ứng dụng công nghệ

cao:.....

Là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(theo Quyết định số ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

Số GCN:

Có hiệu lực đến ngày... tháng... năm.....

....., ngày..... tháng...năm....

CHỦ TỊCH

(Ký, g

Quyết định số:/QĐ-BNN

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến

ngày.... thángnăm.....

